

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Tây Ninh, ngày 02 tháng 7 năm 2026

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG
HỆ: GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
1	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620115	Nguyễn Phú Thành	04/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	8.75	8.00	8.00	0.0	24.75	NV1
2	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620124	Nguyễn Ngọc Khánh Thy	24/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	7.25	8.75	8.00	0.0	24.00	NV1
3	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620033	Võ Hoàng Hiệp	20/12/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	6.50	8.75	8.25	0.0	23.50	NV1
4	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620015	Cao Trần Lê Đình	24/03/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	8.75	7.50	6.50	0.0	22.75	NV1
5	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620069	Đỗ Thị Trà My	19/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	8.75	6.75	7.00	0.0	22.50	NV1
6	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620152	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	09/08/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	7.75	8.25	4.75	0.0	20.75	NV1
7	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620074	Đặng Trần Bảo Ngân	18/10/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	7.75	4.50	8.25	0.0	20.50	NV1
8	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620063	Phạm Lê Thùy Lam	08/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	8.25	4.25	6.25	0.0	18.75	NV1
9	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620109	Lê Phú Quý	03/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	6.50	4.75	7.25	0.0	18.50	NV1
10	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620036	Nguyễn Khắc Huy	30/12/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	7.25	3.50	7.75	0.0	18.50	NV1
11	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620027	Phạm Tuấn Hào	26/09/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	6.75	6.00	5.75	0.0	18.50	NV1
12	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620101	Phạm Tấn Phát	22/10/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	7.00	5.75	5.50	0.0	18.25	NV1
13	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620143	Trần Minh Tuệ	17/01/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	7.50	4.75	5.25	0.0	17.50	NV1
14	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620116	Trang Thanh Thảo	21/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	7.50	4.00	5.50	0.0	17.00	NV1
15	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620087	Lê Thúy Nguyễn	24/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	8.00	4.50	4.25	0.0	16.75	NV1
16	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620122	Nguyễn Ngọc Anh Thư	02/08/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	8.25	4.25	4.00	0.0	16.50	NV1
17	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620019	Nguyễn Thị Linh Đan	05/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	7.50	4.00	5.00	0.0	16.50	NV1
18	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620037	Trần Quốc Huy	18/12/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	6.00	3.75	6.75	0.0	16.50	NV1
19	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620136	Phạm Huyền Trân	10/08/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	7.75	4.25	3.50	0.0	15.50	NV1
20	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620023	Dương Minh Đô	11/11/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	5.25	5.50	4.50	0.0	15.25	NV1
21	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620032	Niên Hiền	17/10/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	6.50	4.75	3.00	1.0	15.25	NV1
22	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620150	Mai Yến Vy	03/07/2010	Nữ	Trường THCS Lê Duẩn	7.00	4.00	4.00	0.0	15.00	NV1
23	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620072	Ngô Hoàng Nam	15/12/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	7.00	3.00	5.00	0.0	15.00	NV1
24	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620159	Nguyễn Thị Ngọc Yến	26/03/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	6.50	2.75	5.75	0.0	15.00	NV1
25	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620092	Châu Trúc Nhi	18/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	5.50	4.25	5.00	0.0	14.75	NV1
26	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620123	Võ Kỳ Thư	08/03/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	6.50	4.00	4.25	0.0	14.75	NV1
27	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620026	Nguyễn Nhật Hào	10/09/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	5.25	3.00	6.25	0.0	14.50	NV1
28	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620054	Nguyễn Tuấn Khải	12/01/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	7.00	3.50	4.00	0.0	14.50	NV1
29	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620132	Lưu Thị Bích Trâm	24/11/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	6.00	4.25	3.75	0.0	14.00	NV1
30	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620133	Phạm Thị Bích Trâm	09/03/2011	Nữ	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	6.00	4.50	3.50	0.0	14.00	NV1
31	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620154	Nguyễn Thị Tường Vy	29/07/2011	Nữ	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	5.00	4.25	4.50	0.0	13.75	NV1
32	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620085	Phạm Bảo Ngọc	20/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	6.00	3.25	4.50	0.0	13.75	NV1
33	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620135	Lê Nguyễn Bảo Trân	11/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	6.00	3.25	3.75	0.5	13.50	NV1
34	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620120	Lê Nguyễn Minh Thùy	22/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	6.75	3.00	3.75	0.0	13.50	NV1
35	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620138	Phạm Thị Kim Trân	23/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	7.25	2.50	3.75	0.0	13.50	NV1
36	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620099	Cao Đức Phát	22/02/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	7.00	3.25	3.00	0.0	13.25	NV1
37	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620016	Đặng Thị Thùy Dung	10/02/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	7.25	2.25	3.75	0.0	13.25	NV1
38	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620003	Nguyễn Nhật Anh	01/05/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	6.00	3.50	3.75	0.0	13.25	NV1
39	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620111	Nguyễn Thị Cẩm Quỳnh	21/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	7.50	3.25	2.50	0.0	13.25	NV1
40	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620086	Trần Thu Ngọc	18/02/2011	Nữ	Trường THCS Lê Duẩn	6.00	4.00	3.25	0.0	13.25	NV1
41	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620029	Nguyễn Thanh Hằng	28/03/2011	Nữ	Trường THCS Lê Duẩn	6.00	3.75	3.25	0.0	13.00	NV1
42	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620043	Nguyễn Thị Diễm Hương	08/11/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	6.25	3.75	3.00	0.0	13.00	NV1
43	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620153	Nguyễn Thị Phương Vy	30/04/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	6.50	3.00	3.50	0.0	13.00	NV1
44	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620004	Phạm Quỳnh Anh	01/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	6.50	2.50	4.00	0.0	13.00	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
45	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620031	Nguyễn Trọng Hiếu	27/08/2011	Nam	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	3.50	6.00	3.25	0.0	12.75	NV1
46	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620130	Phạm Sơn Trà	06/06/2011	Nữ	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	4.50	4.50	3.75	0.0	12.75	NV1
47	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620044	Nguyễn Thị Huỳnh Hương	28/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	6.50	3.25	2.75	0.0	12.50	NV1
48	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620094	Trần Thảo Nhi	17/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	5.00	4.75	2.75	0.0	12.50	NV1
49	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620017	Huỳnh Tuấn Duy	06/12/2011	Nam	Trường THCS Lê Duẩn	5.50	2.75	4.00	0.0	12.25	NV1
50	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620160	Lê Như Ý	06/09/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định_Phuốc Vinh	6.00	3.50	2.75	0.0	12.25	NV1
51	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620062	Lý Thị Tường Lam	24/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	6.00	2.25	4.00	0.0	12.25	NV1
52	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620121	Nguyễn Lê Thanh Thúy	27/03/2011	Nữ	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	4.75	4.50	3.00	0.0	12.25	NV1
53	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620125	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	12/05/2011	Nữ	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	4.00	4.75	3.50	0.0	12.25	NV1
54	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620066	Trần Đức Mạnh	28/09/2011	Nam	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	4.25	1.50	6.50	0.0	12.25	NV1
55	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620042	Trần Phạm Gia Hưng	11/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	5.25	3.25	3.75	0.0	12.25	NV1
56	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620157	Kiên Thị Mỹ Xuyen	20/12/2011	Nữ	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	5.75	2.75	3.50	0.0	12.00	NV1
57	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620134	Lê Hồ Nhã Trân	06/11/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	6.50	2.00	3.50	0.0	12.00	NV1
58	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620001	Lê Hoài An	22/09/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	6.00	3.25	2.75	0.0	12.00	NV1
59	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620147	Lưu Chí Vĩ	11/02/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	7.00	2.50	2.50	0.0	12.00	NV1
60	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620117	Trần Thanh Thảo	25/03/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	5.25	3.75	3.00	0.0	12.00	NV1
61	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620088	Nguyễn Hải Nguyễn	11/01/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	5.75	2.75	3.25	0.0	11.75	NV1
62	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620081	Phạm Thị Quỳnh Nghi	03/04/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	5.50	3.00	3.25	0.0	11.75	NV1
63	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620102	Tích Hoài Phi	26/11/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	4.75	2.75	3.25	1.0	11.75	NV1
64	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620097	Côm Niên	20/05/2011	Nữ	Trường THCS Lê Duẩn	4.25	3.75	2.50	1.0	11.50	NV1
65	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620131	Lê Ngọc Trâm	14/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	5.50	2.50	3.50	0.0	11.50	NV1
66	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620140	Nguyễn Văn Sang Trọng	25/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định_Phuốc Vinh	5.25	3.75	2.50	0.0	11.50	NV1
67	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620137	Phạm Ngọc Trân	30/01/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	4.50	4.25	2.75	0.0	11.50	NV1
68	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620053	Phan Nguyễn Ngọc Khánh	11/09/2011	Nữ	Trường THCS Lê Duẩn	6.00	2.50	3.00	0.0	11.50	NV1
69	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620057	Lê Đăng Khôi	24/06/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	4.00	3.50	3.75	0.0	11.25	NV1
70	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620011	Long Hoàng Bi	11/02/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	5.75	2.25	2.25	1.0	11.25	NV1
71	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620096	Nguyễn Đông Như	23/11/2011	Nữ	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	5.50	2.50	3.25	0.0	11.25	NV1
72	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620024	Nguyễn Hoàng Đô	03/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	4.75	3.50	3.00	0.0	11.25	NV1
73	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620082	Nguyễn Lương Phú Ngọc	20/04/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	5.00	2.50	3.75	0.0	11.25	NV1
74	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620156	Phan Trần Thanh Vy	15/12/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	5.50	3.25	2.50	0.0	11.25	NV1
75	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620071	Trần Hà Mỹ	25/04/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	4.25	3.75	3.25	0.0	11.25	NV1
76	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620025	Cao Gia Hào	09/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	4.75	3.25	3.00	0.0	11.00	NV1
77	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620103	Huỳnh Quốc Phong	22/02/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	5.50	2.75	2.75	0.0	11.00	NV1
78	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620149	Lê Thị Phương Vy	17/07/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	5.50	2.00	3.50	0.0	11.00	NV1
79	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620142	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/10/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	5.00	2.25	3.75	0.0	11.00	NV1
80	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620018	Phạm Thị Mỹ Duyên	27/02/2011	Nữ	Trường THCS Lê Duẩn	5.25	3.00	2.75	0.0	11.00	NV1
81	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620105	Phương Minh Phú	20/03/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	5.00	3.50	2.50	0.0	11.00	NV1
82	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620090	Trần Nhân	19/12/2011	Nam	Trường THCS Lê Duẩn	6.50	2.25	2.25	0.0	11.00	NV1
83	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620129	Võ Văn Song Toàn	08/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	5.25	2.50	3.25	0.0	11.00	NV1
84	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620035	Đặng Quốc Huy	30/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	5.00	2.50	3.25	0.0	10.75	NV1
85	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620093	Đào Thị Khánh Nhi	06/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	4.50	2.50	3.75	0.0	10.75	NV1
86	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620058	Nguyễn Hồ Đăng Khôi	09/12/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	4.75	1.50	4.50	0.0	10.75	NV1
87	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620080	Nguyễn Thị Mẫn Nghi	07/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	3.50	4.00	3.25	0.0	10.75	NV1
88	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620012	Phạm Thanh Bình	07/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	5.25	2.75	2.75	0.0	10.75	NV1
89	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620100	Đỗ Tấn Phát	05/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	5.00	3.25	2.25	0.0	10.50	NV1
90	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620148	Hồ Thị Thảo Vy	06/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	5.50	2.50	2.50	0.0	10.50	NV1
91	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620104	Huỳnh Phú	13/11/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	4.00	3.00	3.50	0.0	10.50	NV1
92	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620064	Lý Tiểu Long	16/03/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	5.00	2.75	2.75	0.0	10.50	NV1
93	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620002	Nguyễn Hoàng Anh	10/09/2011	Nam	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	4.00	2.75	3.75	0.0	10.50	NV1
94	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620110	Nguyễn Thanh Quý	12/04/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	4.75	2.25	2.50	1.0	10.50	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trưởng	Ngữ văn	Ngại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
95	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620065	Phạm Thị Thảo Ly	15/08/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	3.75	3.75	3.00	0.0	10.50	NV1
96	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620030	Trần Ngọc Hân	24/12/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	4.50	3.25	2.75	0.0	10.50	NV1
97	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620020	Trần Vĩnh Đang	11/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	5.25	3.00	2.25	0.0	10.50	NV1
98	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620155	Nguyễn Thị Yên Vy	25/01/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	5.25	2.75	2.25	0.0	10.25	NV1
99	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620114	Nguyễn Văn Tài	01/05/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	4.75	2.50	3.00	0.0	10.25	NV1
100	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620010	Trịnh Gia Bảo	05/08/2011	Nam	Trường THCS Lê Duẩn	3.75	4.25	2.25	0.0	10.25	NV1
101	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620060	Đỗ Thị Thúy Kiều	31/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	4.75	2.75	2.50	0.0	10.00	NV1
102	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620158	Nguyễn Ngọc Hải Yến	05/12/2011	Nữ	Trường THCS Lê Duẩn	5.00	3.25	1.75	0.0	10.00	NV1
103	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620089	Nguyễn Thị Ngọc Nhà	26/03/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	5.75	3.00	1.25	0.0	10.00	NV1
104	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620051	Tăng Hoàng Khang	12/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	3.50	3.50	3.00	0.0	10.00	NV1
105	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620139	Trần Thị Bảo Trân	23/01/2011	Nữ	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	3.50	3.25	3.25	0.0	10.00	NV1
106	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620013	Dương Thành Danh	22/12/2011	Nam	Trường THCS Lê Duẩn	5.00	3.00	1.75	0.0	9.75	NV1
107	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620144	Lê Bích Tuyền	18/07/2011	Nữ	Trường THCS Lê Duẩn	3.75	2.75	3.25	0.0	9.75	NV1
108	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620078	Phan Huỳnh Kim Ngân	31/01/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định_Phuớc Vinh	4.50	2.50	2.75	0.0	9.75	NV1
109	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620128	Phan Sơn Tiên	23/09/2011	Nam	Trường THCS Lê Duẩn	6.00	2.00	1.75	0.0	9.75	NV1
110	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620038	Võ Tú Huỳnh	06/03/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định_Phuớc Vinh	5.00	2.25	2.50	0.0	9.75	NV1
111	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620107	Nguyễn Hà Phương	10/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	3.75	3.50	2.25	0.0	9.50	NV1
112	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620118	Nguyễn Thị Diễm Thi	15/04/2011	Nữ	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	4.50	2.75	2.25	0.0	9.50	NV1
113	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620127	Nguyễn Thị Kim Tiên	08/01/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Du	4.50	1.75	3.25	0.0	9.50	NV1
114	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620014	Trần Thành Danh	31/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	4.00	2.00	3.50	0.0	9.50	NV1
115	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620055	Đào Trường Khôi	05/04/2011	Nam	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	3.75	2.50	3.00	0.0	9.25	NV1
116	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620119	Lê Bình Thuận	20/01/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định_Phuớc Vinh	4.00	1.25	4.00	0.0	9.25	NV1
117	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620095	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	3.50	2.50	3.25	0.0	9.25	NV1
118	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620034	Phạm Nguyễn Tân Hòa	24/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định_Phuớc Vinh	3.00	2.75	3.50	0.0	9.25	NV1
119	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620045	Sóc Kha	27/04/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	3.00	2.75	2.50	1.0	9.25	NV1
120	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620007	Tạ Trường Ân	18/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	4.50	2.50	2.25	0.0	9.25	NV1
121	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620006	Trần Phạm Lan Anh	17/03/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	4.75	2.75	1.75	0.0	9.25	NV1
122	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620146	Châu Khả Vân	16/11/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	4.50	2.25	2.25	0.0	9.00	NV1
123	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620008	Lưu Hữu Bạc	19/04/2011	Nam	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	3.00	2.50	3.50	0.0	9.00	NV1
124	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620098	Trần Duy Oanh	09/04/2011	Nữ	Trường THCS Lê Duẩn	4.00	2.00	3.00	0.0	9.00	NV1
125	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620075	Hồ Thị Thu Ngân	14/02/2011	Nữ	Trường THCS Lê Duẩn	4.50	2.25	2.00	0.0	8.75	NV1
126	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620050	Nguyễn Trọng Khang	10/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định_Phuớc Vinh	4.75	2.75	1.25	0.0	8.75	NV1
127	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620067	Nguyễn Xuân Mẫn	03/02/2011	Nam	Trường THCS Lê Duẩn	5.50	3.00	0.25	0.0	8.75	NV1
128	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620073	Phạm Hoàng Nam	07/03/2011	Nam	Trường THCS Lê Duẩn	4.25	2.75	1.75	0.0	8.75	NV1
129	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620040	Phan Hồng Hưng	23/12/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định_Phuớc Vinh	4.00	3.25	1.50	0.0	8.75	NV1
130	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620106	Trương Thành Phúc	20/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	3.25	3.25	2.00	0.0	8.50	NV1
131	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620039	Nguyễn Phạm Duy Hưng	30/11/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	3.25	2.50	2.50	0.0	8.25	NV1
132	Trường THPT Lê Hồng Phong	6	620126	Nguyễn Thị Kim Tiên	06/04/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	4.50	2.50	1.25	0.0	8.25	NV1
133	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620084	Nguyễn Tô Hoài Ngọc	07/12/2011	Nam	Trường THCS Lê Duẩn	3.00	2.50	2.50	0.0	8.00	NV1
134	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620059	Phạm Đăng Khôi	02/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	4.75	1.00	2.25	0.0	8.00	NV1
135	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620061	Lê Anh Kiệt	22/05/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	4.00	2.50	1.25	0.0	7.75	NV1
136	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620041	Phạm Quách Tuấn Hưng	18/11/2011	Nam	Trường THCS Lê Duẩn	3.50	2.00	2.25	0.0	7.75	NV1
137	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620113	Lý Văn Sơn	04/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	3.00	3.00	1.50	0.0	7.50	NV1
138	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620141	Đình Quốc Trung	22/06/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	3.00	2.00	2.25	0.0	7.25	NV1
139	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620021	Nguyễn Thành Đạt	04/04/2011	Nam	Trường THCS Lê Duẩn	3.50	2.75	1.00	0.0	7.25	NV1
140	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620068	Trần Gia Minh	15/04/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	2.50	2.50	2.25	0.0	7.25	NV1
141	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620070	Lê Huỳnh Trà My	03/12/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	2.00	3.75	1.25	0.0	7.00	NV1
142	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620076	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định_Phuớc Vinh	2.75	2.50	1.75	0.0	7.00	NV1
143	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620046	Võ Quốc Kha	06/12/2011	Nam	Trường THCS Lê Duẩn	3.25	2.75	1.00	0.0	7.00	NV1
144	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620056	Hồ Văn Tuấn Khôi	09/09/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	3.00	2.25	1.50	0.0	6.75	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
145	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620048	Lê Hoàng Khang	01/01/2011	Nam	Trường THCS Lê Duẩn	3.00	3.00	0.75	0.0	6.75	NV1
146	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620151	Nguyễn Hồ Xuân Vy	08/08/2011	Nữ	Trường THCS Lê Duẩn	3.00	3.25	0.50	0.0	6.75	NV1
147	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620052	Lê Huy Khánh	30/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	3.00	2.75	0.25	0.0	6.00	NV1
148	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620077	Nguyễn Thị Thanh Ngân	23/10/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	3.00	2.00	1.00	0.0	6.00	NV1
149	Trường THPT Lê Hồng Phong	7	620145	Nguyễn Lê Văn	22/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du	2.25	1.25	2.25	0.0	5.75	NV1
150	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620091	Dương Minh Nhật	04/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	2.50	2.25	0.75	0.0	5.50	NV1
151	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620083	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	16/08/2011	Nữ	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	3.25	1.25	1.00	0.0	5.50	NV1
152	Trường THPT Lê Hồng Phong	4	620079	Phan Thị Kim Ngân	26/06/2011	Nữ	Trường THCS Trần Phú - Hòa Hội	2.50	2.00	0.50	0.0	5.50	NV1
153	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620005	Trần Hoàng Anh	26/12/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	1.25	2.00	2.25	0.0	5.50	NV1
154	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620108	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	19/04/2011	Nữ	Trường THCS Lê Duẩn	1.50	2.25	1.50	0.0	5.25	NV1
155	Trường THPT Lê Hồng Phong	3	620049	Nguyễn Trọng Khang	10/01/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	2.00	1.75	1.50	0.0	5.25	NV1
156	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620028	Ngô Phúc Hải	28/11/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	1.50	1.50	2.00	0.0	5.00	NV1
157	Trường THPT Lê Hồng Phong	5	620112	Súc Quý	14/02/2009	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	1.00	2.50	0.75	0.0	4.25	NV1
158	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620022	Lê Trung Đăng	19/03/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	0.25	3.50	0.25	0.0	4.00	NV1
159	Trường THPT Lê Hồng Phong	1	620009	Đình Lâm Bảo	27/12/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du				0.0	0.0	NV1
160	Trường THPT Lê Hồng Phong	2	620047	Dương Nguyễn Phúc Khang	11/10/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Du				0.0	0.0	NV1
161	Trường THPT Tây Ninh	17	650390	Đỗ Hoàng Cao Phi	08/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Viết Xuân	6.00	4.00	7.50	0.0	17.50	NV2
162	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	24	420567	Lê Hoàng Phúc	25/02/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	3.50	3.50	4.25	0.0	11.25	NV2
163	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	4	610084	Lê Trần Anh Duy	29/03/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	3.75	2.50	3.25	0.0	9.50	NV2
164	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	16	610365	Lương Nguyễn Phương Nghi	11/11/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	5.00	1.50	3.00	0.0	9.50	NV2
165	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	26	610619	Nguyễn Anh Thư	03/05/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	5.50	3.25	0.75	0.0	9.50	NV2
166	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	17	610391	Phạm Phúc Nguyên	06/11/2011	Nam	Trường THCS Lạc Long Quân	6.00	1.75	1.75	0.0	9.50	NV2
167	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	19	610433	Phạm Thị Kiều Như	30/01/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	5.75	2.25	1.50	0.0	9.50	NV2
168	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	17	610401	Bùi Thị Ngọc Nhi	17/07/2011	Nữ	Trường THCS Ngô Quyền Châu Thành	4.50	3.50	1.25	0.0	9.25	NV2
169	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	2	610035	Dương Gia Bảo	17/12/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	3.75	3.50	2.00	0.0	9.25	NV2
170	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	24	610556	Lê Anh Tuấn	27/11/2011	Nam	Trường THCS Lạc Long Quân	6.00	2.00	1.25	0.0	9.25	NV2
171	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	26	610604	Lê Trường Thịnh	26/11/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	4.50	1.75	3.00	0.0	9.25	NV2
172	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	15	610345	Nguyễn Bảo Nam	20/08/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	3.25	3.25	2.75	0.0	9.25	NV2
173	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	18	610421	Huỳnh Ngọc Như	04/10/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	4.75	2.25	2.00	0.0	9.00	NV2
174	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	2	610041	Nguyễn Đình Gia Bảo	13/05/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	5.75	2.00	1.25	0.0	9.00	NV2
175	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	18	610426	Nguyễn Hoàng Bảo Như	29/07/2011	Nữ	Trường THCS Lạc Long Quân	5.75	2.00	1.25	0.0	9.00	NV2
176	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	21	610498	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	24/08/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	3.50	2.75	2.75	0.0	9.00	NV2
177	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	6	610138	Phạm Văn Giàu	07/01/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	4.50	2.00	1.50	1.0	9.00	NV2
178	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	6	610127	Trần Nguyễn Thiện Đức	15/06/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	4.50	2.00	2.50	0.0	9.00	NV2
179	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	22	610522	Bùi Minh Tâm	11/04/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	3.00	3.50	2.25	0.0	8.75	NV2
180	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	7	610156	Lê Thị Tuyết Hân	11/11/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	5.50	1.25	2.00	0.0	8.75	NV2
181	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	8	610180	Nguyễn Hữu Mạnh Hoài	28/03/2011	Nam	Trường THCS Ngô Quyền Châu Thành	4.75	3.00	1.00	0.0	8.75	NV2
182	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	5	610115	Nguyễn Thành Đạt	11/10/2011	Nam	Trường THCS Ngô Quyền Châu Thành	3.25	2.75	2.75	0.0	8.75	NV2
183	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	3	610068	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	03/11/2011	Nữ	Trường THCS Ngô Quyền Châu Thành	5.75	2.25	0.50	0.0	8.50	NV2
184	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	13	610300	Đặng Tấn Lộc	20/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	3.25	3.25	1.75	0.0	8.25	NV2
185	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	14	610324	Nguyễn Văn Minh	03/09/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	4.25	2.25	1.75	0.0	8.25	NV2
186	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	28	610670	Võ Thị Lệ Trinh	13/02/2011	Nữ	Trường THCS Ngô Quyền Châu Thành	5.50	1.50	1.25	0.0	8.25	NV2
187	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	19	610435	Phan Thị Quỳnh Như	25/09/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	4.25	1.25	2.25	0.0	7.75	NV2
188	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	20	610457	Đông Thanh Phong	11/12/2010	Nam	Trường THCS Ngô Quyền Châu Thành	2.25	3.50	1.50	0.0	7.25	NV2
189	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	7	610153	Huỳnh Đỗ Gia Hân	05/08/2011	Nữ	Trường THCS Lê Duẩn	2.50	2.00	2.75	0.0	7.25	NV2
190	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	30	610716	Lê Võ Tường Vy	12/01/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	2.50	2.50	2.25	0.0	7.25	NV2
191	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	4	610092	Nguyễn Mỹ Duyên	24/11/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	2.00	3.00	1.50	0.0	6.50	NV2
192	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	28	610654	Nguyễn Bảo Trân	02/04/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vinh	2.00	2.50	1.75	0.0	6.25	NV2
193	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	5	610111	Nguyễn Phong Đạt	14/06/2011	Nam	Trường THCS Ngô Quyền Châu Thành	2.75	2.75	0.50	0.0	6.00	NV2
194	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	17	610390	Nguyễn Thái Nguyên	18/01/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Thị Minh Khai	1.75	2.25	1.25	0.0	5.25	NV2

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngữ văn	Ngoại ngữ 1	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
195	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	6	610124	Cù Đoàn Đình Đình	27/02/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vĩnh	1.75	2.25	0.75	0.0	4.75	NV2
196	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	29	610683	Đoàn Minh Trường	10/09/2011	Nam	Trường THCS Ngô Quyền Châu Thành	1.50	2.50	0.50	0.0	4.50	NV2
197	THPT Lê Quý Đôn (Tân Ninh)	37	420877	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	24/11/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vĩnh	3.50	4.25	2.75	0.0	10.50	NV3
198	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	24	420553	Đỗ Hoài Phong	26/10/2011	Nam	Trường THCS Lạc Long Quân	5.00	2.50	2.50	0.0	10.00	NV3
199	Trường THPT Lê Quý Đôn - Tân Ninh	14	80002329	Trần Nhã Tuệ	07/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vĩnh	5.00	2.25	2.75	0.0	10.00	NV3
200	THPT Lê Quý Đôn (Tân Ninh)	34	420796	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	04/06/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vĩnh	4.25	2.50	3.00	0.0	9.75	NV3
201	Trường THPT Nguyễn Trãi	25	490590	PHAN GIA TUỆ	08/03/2011	Nữ	Trường THCS Trương Tùng Quân	5.25	3.75	0.75	0.0	9.75	NV3
202	Trường THPT Lê Quý Đôn - Tân Ninh	19	80002436	Nguyễn Huỳnh Ngọc Giàu	22/08/2011	Nữ	Trường THCS Võ Văn Truyến	5.25	2.25	2.00	0.0	9.50	NV3
203	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	7	420147	Trần Huỳnh Ngọc Giàu	12/11/2011	Nữ	Trường THCS Lạc Long Quân	5.50	2.50	1.50	0.0	9.50	NV3
204	Trường THPT Lê Quý Đôn - Tân Ninh	9	80002214	Nguyễn Nguyễn Thu Ngân	04/07/2011	Nữ	Trường THCS Ngô Quyền Châu Thành	3.75	2.25	3.25	0.0	9.25	NV3
205	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	16	610375	Nguyễn Lê Khánh Ngọc	06/12/2011	Nữ	Trường THCS Phạm Hùng	5.50	2.50	1.00	0.0	9.00	NV3
206	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	9	610201	Lương Gia Huy	17/05/2011	Nam	Trường THCS Lạc Long Quân	3.00	2.25	3.00	0.0	8.25	NV3
207	Trường THPT Hoàng Văn Thụ	27	610639	Trần Nguyễn Thanh Trà	08/09/2011	Nữ	Trường THCS Phạm Hùng	3.00	3.75	1.00	0.0	7.75	NV3
208	Trường THPT Nguyễn Trung Trực - Hòa Thành	10	440234	Trần Tuấn Tú	13/07/2011	Nam	Trường THCS Nguyễn Huệ LH	3.75	0.75	1.50	0.0	6.00	NV3
209	Trường THPT Trần Đại Nghĩa	23	420542	Nguyễn Thị Phương Oanh	10/11/2011	Nữ	Trường THCS Nguyễn Thị Định Phước Vĩnh	3.50	1.75	0.25	0.0	5.50	NV3

Tổng cộng danh sách này có 209 Học sinh trúng tuyển, danh sách gồm có 5 trang

XÁC NHẬN DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BÀN DẪY
 Nguyễn Văn Khôi Ký tên *[Ký]*
 Nguyễn Quốc Huy Ký tên *[Ký]*

Tây Ninh, ngày 08 tháng 7 năm 2026
 PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
 (Ký tên và đóng dấu)



Hoàng Huy Thắng

CÁN BỘ XÉT DUYỆT

[Ký]
 Lê Lữ Tuấn Anh

DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT

Tây Ninh, ngày 08 tháng 7 năm 2026
 DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ



Nguyễn Quang Thái